

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 0226102026/VBGT-VTD

TP.HCM, ngày 26 tháng 10 năm 2026

V/v: Giải trình Chênh lệch LNST của BCTC
hợp nhất 9 tháng đầu năm 2026 so với LNST
BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2025

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIETOURIST
HOLDINGS**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETOURIST HOLDINGS, L=TPHCM,
UID=MST:0311273634, E=
HOANGANH@VIETOURIST.COM.VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.10.26 13:15:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Trụ sở chính: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã chứng khoán: VTD

Nội dung của thông tin đã công bố: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2026 của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và công văn 1130/SGDHN-QLNY ngày 05/06/2023 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về quy định công bố định kỳ.

Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (mã chứng khoán: VTD) trân trọng giải trình biến động các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2026 so với 9 tháng đầu năm 2025 như sau:

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ("LNST") 9 tháng đầu năm 2026 kết thúc tại ngày 30/09/2026 trong Báo cáo tài chính hợp nhất so với báo cáo 9 tháng đầu năm 2025.

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	117,582,867,067	112,522,828,244	5,060,038,823	4%
Giá vốn hàng bán	11	108,317,126,639	91,839,449,168	16,477,677,471	18%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	9,265,740,428	20,683,379,076	(11,417,638,648)	-55%
Doanh thu hoạt động tài chính	22	811,797,282	469,719,194	342,078,088	73%
Chi phí tài chính	23	5,486,111,501	4,117,369,460	1,368,742,041	33%
Chi phí bán hàng	25	7,191,279,547	3,398,940,543	3,792,339,004	112%

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	Giá trị	Tỷ lệ
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,251,026,237	7,355,515,137	(1,104,488,900)	-15%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(8,841,639,755)	6,281,273,130	(15,122,912,885)	-241%
Thu nhập khác	31	710,780,831	3,144,566	707,636,265	22503%
Chi phí khác	32	680,437,513	1,633,761,832	(953,324,319)	-58%
Lợi nhuận khác	40	30,343,318	(1,630,617,266)	1,660,960,584	102%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(8,811,296,437)	4,650,655,864	(13,461,952,301)	-289%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	1,257,679,028	(1,257,679,028)	-100%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(8,811,296,437)	3,392,976,836	(12,204,273,273)	-360%

Doanh thu thuần (10): Số liệu 9 tháng năm nay là 117.582.867.067 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 112.522.828.244 đồng; chênh lệch tăng nhẹ 5.060.038.823 đồng. Nguyên nhân: Do doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh lữ hành, phục hồi sản lượng tour Hợp nhất toàn hệ thống. Đồng thời, công ty tiếp tục rà soát chặt chẽ điều kiện và thời điểm ghi nhận doanh thu theo tiến độ hồ sơ thực tế của từng đoàn tour.

Giá vốn hàng bán (11): Số liệu 9 tháng năm nay là 108.317.126.639 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 91.839.449.168 đồng; chênh lệch tăng mạnh 16.477.677.471 đồng. Nguyên nhân: Giá vốn tăng/giảm theo cơ cấu dịch vụ, chi phí trực tiếp thực tế và việc phân bổ giá vốn cho các tour đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu.

Lợi nhuận gộp (20): Số liệu 9 tháng năm nay là 9.265.740.428 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 20.683.379.076 đồng; chênh lệch giảm 11.417.638.648 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán; biên lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính (22): Số liệu 9 tháng năm nay là 811.797.282 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 469.719.194 đồng; chênh lệch tăng 342.078.088 đồng. Nguyên nhân: Doanh thu tài chính tăng do các khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay phát sinh tại công ty mẹ và các công ty con, kết hợp chênh lệch tỷ giá đủ điều kiện ghi nhận trong kỳ cao hơn cùng kỳ.

Chi phí tài chính (23): Số liệu 9 tháng năm nay là 5.486.111.501 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 4.117.369.460 đồng; chênh lệch tăng 1.368.742.041 đồng. Nguyên nhân: Chi phí tài chính tăng do lãi suất tăng dẫn đến chi phí lãi vay và các khoản chi phí tài chính được ghi nhận trong kỳ cao hơn cùng kỳ.

Chi phí bán hàng (25): Số liệu 9 tháng năm nay là 7.191.279.547 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 3.398.940.543 đồng; chênh lệch tăng 3.792.339.004 đồng. Nguyên nhân: Chi phí bán hàng tăng mạnh do toàn hệ thống chủ động đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, xúc tiến du lịch, quảng cáo mở rộng thương hiệu, chi trả hoa hồng đại lý nhằm bảo vệ và chiếm lĩnh thị phần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp (26): Số liệu 9 tháng năm nay là 6.251.026.237 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 7.355.515.137 đồng; chênh lệch giảm 1.104.488.900 đồng. Nguyên nhân: Do tập đoàn

VIET
TOUR
D.N: 0311

thực hiện tái cấu trúc bộ máy hành chính, tối ưu hóa chi phí nhân sự và thắt chặt các khoản chi phí vận hành văn phòng tại các đơn vị thành viên một cách hiệu quả..

Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30): Số liệu 9 tháng năm nay là -8.841.639.755 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 6.281.237.130 đồng; chênh lệch giảm 15.122.912.885 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả tổng hợp của doanh thu, giá vốn, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Thu nhập khác (31): Số liệu 9 tháng đầu năm 2026 là 710.780.831 đồng; số liệu 9 tháng đầu năm 2025 là 3.144.566 đồng; chênh lệch 707.636.265 đồng. Nguyên nhân: Thu nhập khác tăng do phát sinh các khoản thu nhập khác trong kỳ, trong đó có các khoản thu từ xử lý/thanh lý tài sản và khoản thu nhập khác theo hồ sơ kế toán.

Chi phí khác (32): Số liệu 9 tháng đầu năm 2026 là 680.437.513 đồng; số liệu 9 tháng đầu năm 2025 là 1.633.761.832 đồng; chênh lệch -953.324.319 đồng. Nguyên nhân: Chi phí khác giảm do các khoản chi phí bất thường và chi phí liên quan phát sinh trong kỳ thấp hơn cùng kỳ.

Lợi nhuận khác (40): Số liệu 9 tháng năm nay là 30.343.318 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là -1.630.617.266 đồng; chênh lệch tăng 1.660.960.584 đồng. Nguyên nhân: Là chênh lệch giữa thu nhập khác và chi phí khác; kết quả chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ.

Lợi nhuận trước thuế (50): Số liệu 9 tháng năm nay là -8.811.296.437 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 4.650.655.864 đồng; chênh lệch giảm 13.461.952.301 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả tổng hợp của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác.

Chi phí thuế TNDN hiện hành (51): Số liệu 9 tháng năm nay là 0 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 1.257.692.028 đồng; chênh lệch giảm 1.257.692.028 đồng. Nguyên nhân: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định theo thu nhập chịu thuế và kết quả kinh doanh trong kỳ.

LNST (60): Số liệu 9 tháng năm nay là -8.811.296.437 đồng; số liệu 9 tháng năm trước là 3.392.976.836 đồng; chênh lệch giảm 12.204.273.273 đồng. Nguyên nhân: Là kết quả sau khi phản ánh lợi nhuận trước thuế và chi phí thuế TNDN hiện hành; kỳ này chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings, trân trọng thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, quý cổ đông, nhà đầu tư được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị, Ban TGD (thay báo cáo);
- Lưu Phòng Kế toán (NTH 03b).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Tuấn

